

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 22- 4 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương.
2. Ông Lê Quang Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn L (Tên gọi khác: S), sinh ngày 04/02/1995 tại tỉnh T; trú tại: Tổ 14, khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa T; Nghề nghiệp: Xe thô; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L1, sinh năm 1967 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1975; Có vợ là Trần Thị Minh Nh, sinh năm 1996 và có 02 con; Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2017); Tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” đến ngày 04/4/2013 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 27/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh B cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn L: Chị Trần Thị Minh Nh, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 14, khu vực 5, phường H, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: Ông Hoàng Quốc H– Luật sư công ty Luật trách nhiệm hữu hạn và cộng sự thuộc liên đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1 Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018, trong khi đang ngồi uống nước mía tại quán của bà Lê Thị H ở tại tổ 11, phường T, thị xã H, Lê Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi bộ sang nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc V ở gần nhà của bà H, khi L vừa đi vào phòng khách thì bị bà V phát hiện và đuổi L ra khỏi nhà. Tiếp đó, L đến nhà bà Lê Thị Y ở tại tổ 11, phường T, thị xã H, L phát hiện cửa nhà không khóa nên đột nhập vào trong nhà và đi vào phòng ngủ. L phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold nên lấy. L tiếp tục đi đến chân cầu thang nhà thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen nên lấy rồi giấu 02 chiếc điện thoại vào trong người, sau đó tẩu thoát ra ngoài. L quay lại quán của chị H lấy ba lô đang để ở quán rồi đón xe ô tô vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa phận thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, L lấy trộm tài sản của hành khách trên xe ô tô thì bị phát hiện. Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã di lý Lê Văn L về cơ quan Công an thị xã Hương Thủy và thu giữ được tang vật gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold, trị giá 2.983.200 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen, trị giá 2.895.200 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 5.878.400 đồng.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HTH ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị hại cũng có lỗi, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018, bị cáo Lê Văn L đã vào nhà của bà Lê Thị Y ở tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh T và có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen của bà Lê Thị Y, tổng trị giá chiếm đoạt là 5.878.400 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ “Người bị hại cũng có một phần lỗi”. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do bị cáo sử dụng loại XLR-11 (Cỏ Mỹ), tự bị cáo gây ra tình trạng bệnh chứ không phải do bị bắt sinh hoạt do những tác động khách quan đưa đến. Trong vụ án này, bị cáo chủ động vào nhà của bị hại chiếm đoạt tài sản vào ban ngày, tài sản đang để trong nhà nên bị hại không có lỗi trong việc quản lý tài sản của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo L.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không cải tạo tốt để hòa nhập cộng đồng mà tiếp tục phạm tội tại nhiều địa phương khác nhau. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã xử lý trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu đen cho chủ sở hữu. Không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L (Tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L (Tên gọi khác: S) 09 (Chín) tháng tù (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 28/8/2018). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- THADS thị xã Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế

